

Số: 438/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Nh. - Sinh năm: 1978
Địa chỉ: ... đường TTN..., Tổ 70A, Khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1973
Địa chỉ: ... đường TTN..., Tổ 70A, Khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Nh. và ông Nguyễn Văn S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Nh. và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/1998 do UBND Phường ..., Quận 6, TPHCM cấp ngày 09/01/1998 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Trương Thị Nh. và ông Nguyễn Văn S có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Th. Tr.. - sinh ngày 20/3/1999 và Nguyễn Tuấn Kiệt - sinh ngày 23/7/2005.

Con chung tên Nguyễn Thị Th.Tr.. - sinh ngày 20/3/1999 trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung tên là Nguyễn Tuấn K. - sinh ngày 23/7/2005 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Tuấn K. - sinh ngày 23/7/2005 cho bà Trương Thị Nh. đến khi ông Nguyễn Văn S có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí HNGĐ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trương Thị Nh. tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Trương Thị Nh. đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106371 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Trương Thị Nhiều.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND Phường ..., Quận 6, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng